

Số: 220/2020/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 29 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 235/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Th

ĐKHKT: Số 10/113 phố Ph, khu Đ, phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở: Số 24 A, L1, phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Ông Phan Hồng Ch

ĐKHKT: Số 10/113 phố Ph, khu Đ, phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở: Số 24 A, L1, phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Hà Tr

ĐKHKT: Số 10/113 phố Ph, khu Đ, phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng.

Nơi ở: Nhà 15, ngõ 102, gác 44, hẻm 49 P, quận Đ2, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 59 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Phan Hồng Ch.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Phan Hồng Ch cùng thuận tình ly hôn.

(Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Phan Hồng Ch có đăng ký kết hôn ngày 26/11/1994 tại Ủy ban nhân dân phường V, Quận Ng, thành phố Hải Phòng).

- Về con chung: Bà Th và ông Ch có 02 con chung là Phan Hà Tr, sinh năm 1995 và Phan Khánh L, sinh năm 2000, đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phân chia tài sản:

+ Chấm dứt Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 06 tháng 3 năm 2019, giữa bên tặng cho: Ông Phan Hồng Ch và bà Nguyễn Thị Kim Th với bên được tặng cho: Chị Phan Hà Tr. Tài sản tặng cho: Quyền sử dụng đất thửa số 1076 (tách từ thửa 612), tờ bản đồ số 02, diện tích 126 m², địa chỉ: Tổ dân phố L1, phường Đ1, quận H, Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU452121, vào sổ cấp GCN số CH03357, do Ủy ban nhân dân quận H, Hải Phòng cấp ngày 03/10/2014 cho ông Phan Hồng Ch và bà Nguyễn Thị Kim Th. Hợp đồng được công chứng tại Phòng Công chứng số 02, thành phố Hải Phòng, số công chứng 648/TCD-ĐNV, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD. Thời điểm chấm dứt Hợp đồng kể từ ngày 21/10/2020.

+ Ghi nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản của các đương sự theo Đơn đề nghị ngày 20/10/2020 (trước khi Tòa án tiến hành hòa giải):

Bà Th được quyền sở hữu toàn bộ quyền sử dụng đất diện tích 126 m² và nhà ở cùng tài sản khác gắn liền với đất của thửa đất số 1076 (tách từ thửa 612), tờ bản đồ số 02, địa chỉ: Tổ dân phố L1, phường Đ1, quận H, Hải Phòng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU452121, vào sổ cấp GCN số CH03357, do Ủy ban nhân dân quận Hải An, Hải Phòng cấp ngày 03/10/2014 cho ông Phan Hồng Ch và bà Nguyễn Thị Kim Th.

Bà Th có trách nhiệm trả tiền chia tài sản chung cho ông Ch với tổng số tiền là 3.300.000.000 đồng (*ba tỷ ba trăm triệu đồng*) trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 20/10/2020.

Toàn bộ số tiền trên ông Ch không yêu cầu bà Th phải thanh toán tiền lãi trong thời hạn cam kết thanh toán tiền.

- Về án phí: Bà Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu chấm dứt Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 06 tháng 3 năm 2019 là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Bà Th đã nộp tạm ứng án phí 46.300.000đ (*bốn mươi sáu triệu ba trăm nghìn đồng*); trả lại cho bà Th 46.000.000đ (*bốn mươi sáu triệu đồng*); theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017860 và 0017861 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, Hải Phòng.

3. Kể từ ngày ông Phan Hồng Ch có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền chia tài sản chung) cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Kim Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường V, Quận Ng, Hải Phòng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Thủy